

PHÁT HUY GIÁ TRỊ ĐỒN CA TÀI TỬ NAM BỘ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA TẠI TÂY NINH

Promoting The Value Of Southern Vietnamese Traditional Music In The Development Of Cultural Tourism In Tay Ninh

Đỗ Quốc Dũng¹

¹Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Tây Ninh, Việt Nam
do.dung@daihoclongan.edu.vn

Tóm tắt — Đờn ca tài tử (ĐCTT) Nam Bộ là loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa vùng Nam Bộ và đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong bối cảnh phát triển kinh tế gắn với du lịch, việc khai thác và phát huy giá trị của ĐCTT trở thành một hướng đi tiềm năng nhằm thúc đẩy du lịch văn hóa tại địa phương. Bài viết tập trung phân tích các giá trị văn hóa, nghệ thuật và kinh tế của ĐCTT, đồng thời đánh giá thực trạng khai thác loại hình này trong hoạt động du lịch tại tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy hiệu quả giá trị của ĐCTT trong phát triển du lịch văn hóa, góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

Từ khóa — Đờn ca tài tử, du lịch văn hóa, Tây Ninh, công nghiệp văn hóa, bảo tồn.

Abstract — Southern Vietnamese amateur music, known as DCTT, is a distinctive traditional art form that embodies the cultural identity of Southern Vietnam and has been recognized by UNESCO as an Intangible Cultural Heritage of Humanity. In the context of economic development associated with tourism, the preservation and promotion of DCTT present a promising approach to enhancing cultural tourism at the local level. This paper analyzes the cultural, artistic, and economic values of DCTT, while assessing its current utilization in tourism activities in Tay Ninh province. Based on these findings, the study proposes several solutions to effectively promote the value of this art form in cultural tourism development, thereby contributing to sustainable local economic growth.

Keywords — DCTT, cultural tourism, Tây Ninh, cultural industry, preservation.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế phát triển kinh tế hiện nay, du lịch văn hóa ngày càng đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của các địa phương. Không chỉ tạo ra nguồn thu, du lịch văn hóa còn góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản truyền thống.

Tây Ninh là địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí tiếp giáp TP. Hồ Chí Minh, đồng thời là nơi giao thoa giữa văn hóa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Với bề dày truyền thống văn hóa, trong đó có nghệ thuật ĐCTT, Tây Ninh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa; các điểm văn hóa du lịch nổi bật trong tỉnh như Tòa Thánh Tây Ninh, núi Bà Đen, Khu di tích chiến thắng Tủa Hai, Địa đạo An Thới. Khu vực sinh thái văn hóa Đồng Tháp Mười, bên sông Vàm Cỏ, Khu di tích ngã tư Đức Hòa, Nhà trăm cột, Chùa và làng nổi Tân Lập, Khu bảo tồn đất ngập nước Láng sen... Tuy nhiên, việc khai thác ĐCTT phục vụ du lịch vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với giá trị vốn có.

Do đó, nghiên cứu giải pháp phát huy loại hình nghệ thuật này trong phát triển du lịch là cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

2. Tổng quan nghiên cứu

Các nghiên cứu về ĐCTT Nam Bộ đã hình thành một nền tảng học thuật tương đối phong phú, tập trung vào ba hướng chính: nguồn gốc lịch sử, đặc trưng âm nhạc và giá trị văn hóa – xã hội. Trong đó, đóng góp quan trọng thuộc về GS.TS Trần Văn Khê khi ông xác định bản chất lưỡng tính của ĐCTT – vừa mang tính dân gian, vừa mang tính bác học. Quan điểm này đã trở thành cơ sở lý luận cho nhiều công trình nghiên cứu sau đó.

Ở góc độ lịch sử, nhiều nghiên cứu trong nước khẳng định ĐCTT có nguồn gốc từ nhạc lễ và nhạc cung đình Huế, thể hiện qua hệ thống bài bản, điệu thức và kỹ thuật biểu diễn. Những yếu tố này cho thấy rõ nền tảng bác học của loại hình. Tuy nhiên, khi du nhập và phát triển tại Nam Bộ, ĐCTT đã thích nghi với môi trường sinh hoạt

cộng đồng, từ đó hình thành đặc trưng dân gian rõ nét.

Nghiên cứu về ĐCTT Nam Bộ đã hình thành khá sớm và có nền tảng học thuật vững chắc. Tiêu biểu là các công trình: ĐCTT Nam Bộ của Trần Văn Khê (2005), Nguyễn Phúc An. (2019) ĐCTT Nam Bộ (Khảo và luận), Đỗ Dũng – Văn Chiêu. (2015). ĐCTT và Cải lương tính tương đồng và dị biệt, Đỗ Quốc Dũng & Võ Thị Yến. (2016). ĐCTT Nam Bộ - Tinh thần và cốt cách, Võ Trường Kỳ. (2015). ĐCTT Nam Bộ, Huỳnh Quốc Thắng. (2011). Bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật ca nhạc Tài tử và Sân khấu Cải lương, Lê Văn Tiến & Trần Phong Sắc (1926). Cầm ca tân điệu, Nhiều tác giả (1996), Kỳ yếu Hội thảo Nguyễn Quang Đại...

Đặc biệt, các công trình kiểm kê, sưu tầm và bảo tồn do các cơ quan văn hóa thực hiện đã góp phần hệ thống hóa tư liệu, phục vụ việc công nhận ĐCTT là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

2.1. Ưu điểm

- Có hiểu biết sâu sắc về thực tiễn văn hóa bản địa.
- Tư liệu phong phú (nghệ nhân, bài bản, sinh hoạt cộng đồng).
- Nhấn mạnh đúng vai trò của truyền khẩu và cộng đồng.

2.2. Hạn chế

- Thiên về mô tả, giới thiệu, ít khái quát lý thuyết.
- Chưa làm rõ cơ chế tích hợp giữa dân gian và bác học.
- Thiếu các khung phân tích mang tính liên ngành, hiện đại.
- Chưa đề xuất ứng dụng ĐCTT vào phục vụ du lịch.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa âm nhạc học, văn hóa học và dân tộc học để phân tích bản chất của ĐCTT Nam Bộ.

Trước hết, phương pháp phân tích – tổng hợp tài liệu được sử dụng nhằm hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến ĐCTT. Qua đó, tác giả xác định các hướng tiếp cận chính, đồng thời nhận diện khoảng trống nghiên cứu làm cơ sở cho việc đề xuất luận điểm mới.

Tiếp theo, phương pháp phân tích âm nhạc được áp dụng để xem xét các yếu tố cấu trúc như hệ thống bài bản, điệu thức, nhịp điệu và kỹ thuật biểu diễn. Việc phân tích này giúp làm rõ những đặc trưng mang tính bác học trong ĐCTT, cũng như cách chúng được vận dụng trong thực hành và ứng dụng vào phục vụ du lịch.

Bên cạnh đó, phương pháp dân tộc học (ethnographic approach) được vận dụng thông qua quan sát thực tế và trải nghiệm trong môi trường sinh hoạt ĐCTT. Cách tiếp cận này cho phép nhận diện vai trò của truyền khẩu, tính cộng đồng và sự linh hoạt trong biểu diễn – những yếu tố thể hiện rõ tính dân gian của loại hình sinh hoạt tại du lịch địa phương.

Ngoài ra, phương pháp so sánh được sử dụng nhằm đối chiếu ĐCTT với một số loại hình âm nhạc khác (như nhạc cung đình hoặc các hình thức âm nhạc thính phòng), từ đó làm nổi bật đặc trưng riêng về sự kết hợp giữa tính quy phạm và tính ngẫu hứng.

Cuối cùng, bài viết vận dụng cách tiếp cận lý thuyết để khái quát hóa các kết quả phân tích, từ đó đề xuất khái niệm “bản địa hóa tính bác học” như một mô hình giải thích bản chất thẩm mỹ của ĐCTT Nam Bộ có thể gắn với kinh tế du lịch bản địa.

nhạc đờn ca truyền thống, các trường lớp đào tạo chính quy về âm nhạc dân tộc, các nhà nghiên cứu quan tâm... về một phần học thuật của ĐCTT.

Đây là loại hình nghệ thuật của đàn và ca, từ những người khá giả đến người bình dân ở nông thôn Nam Bộ đờn ca sau những lúc nhàn rỗi. Nó xuất hiện hơn 100 năm trước, là loại hình diễn tấu có ban nhạc gồm bốn loại là đàn kim, đàn cò, đàn tranh và đàn bầu (gọi là tứ tuyệt), sau này, có cách tân bằng cách thay thế độc huyền cầm bằng cây guitar phím lõm. Những người tham gia ĐCTT phần nhiều là bạn bè, chòm xóm với nhau. Họ tập trung lại để cùng chia sẻ thú vui tao nhã nên thường không câu nệ về trang phục.

Bằng điệu đờn, tiếng hát, loại hình sinh hoạt văn hóa này gắn kết cộng đồng thông qua thực hành và sáng tạo nghệ thuật, trên cơ sở nhạc Lễ, nhạc Cung đình triều Nguyễn và âm nhạc dân gian miền Trung, miền Nam, nên vừa có tính bình dân, vừa mang tính bác học. Khi một dòng nhạc mới xuất hiện ở Nam Bộ cũng là lúc cư dân tứ xứ tập trung khai hoang mở đất và lập làng xã ở vùng đất mới này. Không lâu, triều Nguyễn cho các làng thành lập đình để thờ Thành hoàng Bồn Cảnh thì trong mỗi đình có một đội nhạc Lễ với

nhiệm vụ phục vụ lễ lạt hàng năm và nghênh đón vua quan mỗi khi vào Nam kinh lý. Vốn các điệu nhạc do một quan nhạc triều đình đứng đầu và dòng nhạc được sử dụng là nhã nhạc Cung đình Huế.

ĐCTT mang tính bác học nhưng vẫn gần gũi quần chúng. Hệ thống 20 bài bản tâu là nền tảng cho sự phát triển và biến tấu sáng tạo của người nghệ nhân.

ĐCTT có đặc trưng nổi bật là:

- Tính ngẫu hứng.
- Tính sáng tạo cá nhân.
- Sự hòa quyện giữa nhạc và lời.

4. Nguồn gốc hình thành và tiến trình phát triển của ĐCTT

4.1. Nguồn gốc ĐCTT

Căn cứ vào các tài liệu thu thập và qua tìm hiểu trao đổi với các nghệ nhân kỳ cựu, nguồn gốc ĐCTT Nam Bộ nói chung, Tây Ninh nói riêng đều bắt đầu từ nhạc Cung đình Huế. Nghĩa là nhã nhạc Cung đình Huế truyền vào Nam bằng hai con đường: 1) Do một số quan nhạc triều Nguyễn vào Nam rồi truyền dạy nhạc cho học trò; 2) Do một số sĩ tử trong Nam ra Huế học tập để thi cử (hội, hương, đình) rồi học được nhạc cung đình mang về Nam truyền dạy học trò. Tiêu biểu cho nguyên nhân (1) đó là nhạc sư Nguyễn Quang Đại là một quan nhạc triều Nguyễn theo Phong trào Cần Vương vào Nam chống Pháp (1885), ông mang dòng nhạc này vào Nam truyền dạy (dạy ở Cần Đước – Long An lâu nhất). Đầu tiên là nhạc Lễ Cung đình Huế được cải tiến thành nhạc Lễ Nam Bộ, từ nhạc Lễ Nam Bộ cải tiến một bước thành nhạc Tài tử Nam Bộ (NTTNB), sáng tác lời ca thành phong trào ĐCTT Nam Bộ. Đờn ca Tài tử Nam Bộ hay nói gọn là Đờn ca Tài tử (ĐCTT); đó là một loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của vùng đất Nam Bộ, đã được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (2013).

ĐCTT là sản phẩm văn hóa phi vật thể của Nam Bộ, vừa mang tính bác học, vừa mang tính dân gian gắn liền với mọi sinh hoạt cộng đồng dân cư Nam Bộ, được cải biên từ nhạc Cung đình Huế và sáng tác mới trên nền tảng âm nhạc dân ca, hát đối, hò vè của vùng đất Nam Bộ.

ĐCTT là tinh hoa của nghệ thuật dân tộc, gắn bó với đời sống của người dân Nam Bộ, từ những ngày đầu mở đất, là hơi thở, là tiếng lòng, là sức sống mãnh liệt của những con người trọng

nghĩa khinh tài, đậm tính nhân văn của vùng văn hóa sông nước, giàu hoa trái và trí dũng Nam Bộ.

ĐCTT hình thành và phát triển từ cuối thế kỷ XIX, bắt nguồn từ nhạc lễ, nhã nhạc Cung đình Huế và văn học dân gian. Đây là loại hình nghệ thuật của đàn và ca, từ những người khá giả đến người bình dân ở nông thôn Nam Bộ đờn ca sau những lúc nhàn rỗi. Nó xuất hiện hơn 100 năm trước, là loại hình diễn tấu có ban nhạc gồm bốn loại là đàn kim, đàn cò, đàn tranh và đàn bầu (gọi là tứ tuyệt), sau này, có cách tân bằng cách thay thế độc huyền cầm bằng cây guitar phím lõm. Những người tham gia ĐCTT phần nhiều là bạn bè, chòm xóm với nhau. Họ tập trung lại để cùng chia sẻ thú vui tao nhã nên thường không câu nệ về trang phục.

4.2. Tiến trình phát triển ĐCTT Tây Ninh

ĐCTT Nam Bộ nói chung và Tây Ninh nói riêng, tiến trình hình thành và phát triển khoảng trên dưới 200 năm. Ban đầu có tính đồng nhất về phong trào nhưng không thống nhất về bài bản, vì sự tranh đua thi tài với nhau của hai trường phái qua sáng tác những bài bản mới. Nhóm miền Đông sáng tác bộ Ngũ châu thì nhóm miền Tây sáng tác bộ Tứ bửu để đáp lại; nhóm miền Đông sáng tác bộ Bát ngự thì nhóm miền Tây sáng tác bộ Thập thủ liên hoàn... Do sự thi đua mang tính tích cực lành mạnh mà số lượng bài bản nhạc Tài tử ngày càng phát triển thêm về cả lượng và chất. Nghĩa là thời kỳ đầu (ngày xưa) phát triển của ĐCTT không có hình thức tổ chức liên hoan hay hội thi, mà chỉ có ban Tài tử này giao lưu với ban Tài tử kia để so tài nghệ với nhau.

Ngoài hai nhóm miền Đông và miền Tây giao lưu đối đáp nhau, Tây Ninh (Long An cũ) còn một số ban ĐCTT ở Cần Đước và Cần Giuộc lúc bấy giờ cũng có hình thức tương tự. Tại địa phương, các ban ĐCTT thường được những gia đình khá giả hay mời đến nhà đờn ca mỗi khi có tiệc tùng; thậm chí trong những đám tang về khuya không có khách cúng viếng thì ban nhạc Lễ phục vụ tang chế sang chơi ĐCTT để chia buồn cùng gia đình, và nhằm đưa tiễn vong linh người chết về cõi vĩnh hằng. Phong trào ĐCTT lúc này ở tỉnh Tây Ninh đều khắp như thế, riêng huyện Cần Đước thì tiêu biểu nhất về lực lượng và các cuộc vui chơi ĐCTT diễn ra thường xuyên hơn những nơi khác trong tỉnh.

Bình thường thì các nghệ nhân rủ nhau hòa đờn, hòa ca để rèn luyện tay nghề qua hình thức sinh hoạt thuần túy. Nghĩa là nay đến nhà người này, mai đến nhà người kia, mốt đến nhà người nọ... Cuộc chơi có tính cách thính phòng, phong

thái còn có tính so tài cao thấp về tài nghệ đờn ca. Đờn ca bài bản thì phải trọn bài, nghĩa là diễn tấu diễn xướng đúng niêm luật lòng câu, lòng bản và hết các lớp trong thể điệu (khác với Cải lương chặt khúc bài bản, và ĐCTT ngày nay rút gọn câu, lớp). Tuy không có nơi nào tổ chức thành chương trình biểu diễn, nhưng mỗi cuộc chơi kéo dài tùy hứng, có khi cả buổi ban ngày, có khi từ tối đến sáng... Hầu như cuộc chơi ngoài sự giải trí thuần túy, các nghệ nhân vừa ôn dợt bài bản là chính, từ 6 bài Bắc, 7 bài Hạ, 3 bài Nam, 4 bài Oán cho đến Vọng cổ các loại nhịp. ĐCTT sinh hoạt rộng rãi ngoài dân gian thì không phân biệt cao thấp, nhưng trong thính phòng thì phân biệt thứ cấp như bậc thầy (sư phụ), học trò giỏi (sư huynh); ai đủ trình độ bài bản, năng lực biểu diễn thì mới có thể tham gia cuộc chơi vừa đồng điệu tri kỷ - tri âm, vừa so tài cao thấp để định vị ai là sư phụ, ai là sư huynh; còn ai chưa đủ trình độ và năng lực thì ngồi ngoài phục vụ châm trà, rót rượu mà thôi.

Hình thức diễn tấu, diễn xướng rất thoải mái tự do, không bị ràng buộc bởi không gian và thời gian. Ở đâu cũng đờn ca được: dù ở những tiệc tùng sang trọng hay đơn giản ở một bình trà, vài xị rượu để với trái me hay khế, ổi...; có bạn đờn ca tâm đầu ý hợp thì hơn hẳn rượu, thức ăn ngon. Địa điểm đờn ca là mọi lúc, mọi nơi không kể đêm hay ngày, nắng hay mưa, trưa hay chiều; có lúc trong nhà, ngoài sân, dưới ghe, trên bờ, dưới gốc cây, ở quán cóc... Đối tượng tham gia không phân biệt: giàu sang, nghèo hèn, quân dân, tuổi tác, giới tính... Có những lúc ĐCTT còn vượt cả không gian và thời gian, ngẫu hứng lúc nào ca lúc ấy; nhiều cá nhân phần khởi cũng ca, đau buồn cũng ca để giải tỏa nỗi niềm... đầy tính dân gian là ở chỗ đó. Tiến trình này diễn ra suốt từ hình thành cho đến nay.

Từ sau năm 1975, phong trào ĐCTT ở Nam Bộ lan rộng và phát triển mạnh hơn. Đặc biệt, Sau “ngọn cờ đầu” của TP. HCM tổ chức Liên hoan ĐCTT phía Nam lần đầu tiên, thì những năm sau đó, tỉnh Long An, Tiền Giang, Tây Ninh... cũng tổ chức lần đầu tiên Liên hoan ĐCTT. Đặc biệt, lãnh đạo tỉnh Long An (cũ) quyết định thỉnh linh vị của Đức nghệ nhân Nguyễn Quang Đại về thờ phượng tại đình Vạn Phước, xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đức năm 1996. Cũng trong không khí này, Sở Văn hóa Thông tin (tên gọi thời đó) tổ chức Hội thảo về thân thế, sự nghiệp và công lao của cụ Đại rất long trọng, nhiều tham luận của những nhà nghiên cứu, nhà khoa học, nhạc sĩ, soạn giả, nhà báo... có giá trị và tập hợp thành kỷ yếu lưu giữ. Từ đó đến nay, hàng năm Sở Văn hóa Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cùng xã, huyện tổ chức

cúng đình và giỗ Đức nghệ nhân Nguyễn Quang Đại vào ngày 19 tháng giêng ÂL cũng là ngày lễ hội truyền thống của tỉnh Long An (nay là Tây Ninh). Ngoài ý nghĩa lễ hội này là cầu cho “quốc thái dân an”, trong những ngày phục vụ lễ hội, tỉnh luôn tổ chức Liên hoan hoặc giao lưu ĐCTT tại sân đình Vạn Phước. Năm nào cũng vậy, mỗi lần liên hoan hay giao lưu trung bình có 10 đội ĐCTT của một số tỉnh bạn và TP. Hồ Chí Minh được mời tham dự gọi là Liên hoan ĐCTT mở rộng, đến nay là lần thứ 29 (các đội ĐCTT bạn mỗi năm được mời thay phiên nhau đến dự). Đó là riêng về kỷ niệm ngày giỗ của Đức nghệ nhân Nguyễn Quang Đại, tại đình Vạn Phước – Cần Đức.

Nếu ĐCTT trước năm 1975 không có sự can thiệp và đầu tư của chính phủ thì ĐCTT sau năm 1975 được Đảng và Nhà nước các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, có đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hoạt động. Nghĩa là ĐCTT có vai trò xã hội, không chỉ đờn ca vui chơi trong những tiệc tùng thuần túy, mà phải có nhiệm vụ, có kế hoạch và định hướng hoạt động, xây dựng chương trình biểu diễn phục vụ lễ hội góp phần nâng cao đời sống văn hóa trong cộng đồng, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương và nhân dân; sinh hoạt định kỳ, tổ chức liên hoan, hội thi, tổng kết... mà ĐCTT trước năm 1975 không thể có được.

Từ ngày phong trào ĐCTT được chấn hưng trở lại, mỗi địa phương đều có thể mạnh riêng. Đặc biệt Tây Ninh, có thể nói không chỉ là nơi có phong trào ĐCTT mạnh mà còn là điểm hẹn của các tài tử phía Nam. Bởi vì, về địa lý, Long An (cũ) là một tỉnh nằm ở vị trí cửa ngõ của miền Tây Nam Bộ, là điểm giao thoa giữa TP. HCM và các tỉnh, ranh giới vừa giáp TP. HCM và Tiền Giang, lại có cương thổ là biên giới Việt Nam – Campuchia (vùng Đồng Tháp Mười) nên điều kiện giao lưu văn hóa khá phong phú.

Năm 2003, Long An còn tổ chức Liên hoan ĐCTT mở rộng khá quy mô, kéo dài gần một tuần tại Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh, với gần 20 đơn vị từ các tỉnh, thành phía Nam. Bên cạnh đó, Long An còn chủ trì tổ chức cuộc Hội thảo về ĐCTT, có cả các chuyên viên và thứ trưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch tham dự.

Xưa nay, ai cũng biết Cần Đức là cái nôi của nhạc Lễ và ĐCTT, cho đến bây giờ các thế hệ kế thừa vẫn tiếp nối được truyền thống đó. Trước đây có rất nhiều nghệ nhân nổi tiếng xuất thân từ Cần Đức, một số nghệ nhân cao niên hành nghề tại TP. HCM như: cô NSUT - nhạc sĩ Ba Tu, Ba Lụa, Tư Tuổi, Tám Nhứt,... Các cụ đã ngoài 80

(người còn người mất), các nhạc sĩ trung niên như: Út Bù giỏi cả nhạc Lễ và Tài tử, hiện là chủ nhiệm CLB-ĐCTT xã Cần Đước (mới qua đời), nhạc sĩ Nhứt Dũng – giảng viên khoa Cải lương (Trường ĐHSK & ĐA TP. HCM), nhiều cán bộ lãnh đạo của huyện này rất sành điệu ĐCTT và Cải lương...

Thạc sĩ – nhạc sĩ Huỳnh Khải xuất thân từ phong trào ĐCTT huyện Thủ Thừa, là cựu chủ nhiệm Khoa Âm nhạc Dân tộc của Nhạc Viện TP HCM. Các giọng ca tiêu biểu của phong trào, từng thi thố cấp khu vực, toàn quốc đã chiếm Huy chương, như: Kim Thanh, Minh Vương, Bạch Cúc, Hồ Ngọc Trinh, Thùy Trang, Kim Tuyết, Thanh Thảo, Công Hậu, Võ Thành Phê, Lê Văn Gân, Phùng Ngọc Bảy... Các ngón đàn đang nổi danh: Tấn Khoa, Xuân Thạnh, Văn Phú, Hoàng Đệ, Bé Ba, Tám Tàn, Thanh Việt, Trung Dung, Tám Toàn, Tấn Học, Thành Trí, Bảy Sậm,...

Ngoài lực lượng nghệ nhân và đông đảo quần chúng mê ĐCTT, còn rất nhiều cán bộ công chức ĐCTT rất sành điệu, kể cả những vị lãnh đạo sành điệu, nghề khá như: ông Nguyễn Trường Kỳ – cựu Giám đốc Sở VH, TT - DL Long An (cũ), ông đờn tranh và kim khá hay, tinh thông nhạc lý là nhà nghiên cứu về ĐCTT. Ông Nguyễn Minh Tuấn, cựu Giám đốc Sở VH, TT – DL Long An, sử dụng thành thạo, nhịp nhàng bài bản vững chắc nhiều loại nhạc cụ: guitar lõm, kim, sến, violon,... Ông Văn Danh – cựu Phó Giám đốc Sở VH, TT & DL Long An ca khá hay, có làn hơi khỏe, ca giống như NS Thanh Tuấn, ông Chín Lý – cựu chánh án Tòa án Nhân dân tỉnh Long An ca vững vàng những bài bản lớn (Oán – Hạ), Văn Chiểu – cựu Tổng GD Công ty xuất nhập khẩu Long An sử dụng thành thạo và vững nhịp thức các nhạc cụ: kim, violon, guitar lõm, tranh, hạ uy di,... Khi các vị vào cuộc, phong cách rất thoải mái, bình dị như những “tài tử” trong phong trào rất hòa đồng và nhiệt tình với các bạn chơi đồng điệu.

Tiến trình hình thành và phát triển ĐCTT ở tỉnh Long An cho thấy, ĐCTT có nguồn gốc từ nhạc Lễ Nam Bộ có chung hệ thống nhạc Ngũ cung Việt Nam. ĐCTT Long An bắt đầu hình thành từ cuối thế kỷ XIX, mà tiền đề ĐCTT tỉnh Tây Ninh là nhạc Lễ, và người có công gây dựng là đức nghệ nhân Nguyễn Quang Đại (Ba Đợi). Đồng thời ghi lại những cống hiến của các nghệ nhân qua từng giai đoạn cả về nghệ thuật biểu diễn và công việc truyền dạy ĐCTT.

5. Phát huy giá trị ĐCTT du lịch văn hóa tại Tây Ninh

5.1. Tổng quan ĐCTT tỉnh Tây Ninh

Nam Bộ nói chung, Tây Ninh nói riêng ĐCTT hình thành vào cuối thế kỷ XIX, kế thừa từ nhạc lễ cung đình Huế và dân ca Nam Bộ. Đây là loại hình nghệ thuật phản ánh đời sống tinh thần phong phú của người dân Nam Bộ, thể hiện tính cách phóng khoáng, nghĩa tình và sáng tạo.

Không gian diễn xướng của ĐCTT rất linh hoạt: từ sinh hoạt gia đình, lễ hội đến giao lưu cộng đồng. Điều này tạo nên sức sống bền bỉ của loại hình nghệ thuật này. ĐCTT đã được Tổ chức UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại (2013): loại hình này càng được Đảng – Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo định hướng phát triển ngày càng mạnh hơn, phong phú hơn cả lượng và chất nội dung và hình thức hoạt động. Thêm vào đó là truyền thống say mê của những người nặng mang nghiệp ca cầm truyền thống dân tộc, cụ thể là ĐCTT, cũng như biết bao người khác không phải trong nghề ca cầm cũng say mê không kém. Do vậy, các giai đoạn phát triển của ĐCTT theo tiến trình lịch sử văn hóa dân tộc, tạo cho người trong cuộc cũng như công chúng thêm kiến thức hiểu biết về sự tồn tại và phát triển của dòng nhạc này.

Trong những năm gần đây, Tây Ninh đã có những nỗ lực trong việc bảo tồn và phát huy ĐCTT như:

- Tổ chức các liên hoan, hội thi.
- Thành lập các câu lạc bộ ĐCTT.
- Đưa loại hình này vào một số sự kiện văn hóa – du lịch.

Một số điểm du lịch sinh thái bước đầu đã lồng ghép biểu diễn ĐCTT phục vụ du khách. Du lịch tỉnh Tây Ninh hiện nay đang phát triển theo xu hướng thời đại như Núi Ba Đen, nhiều điểm ở khu vực vùng Đồng Tháp Mười; nghĩa là nhiều địa phương khai thác thế mạnh của địa phương để mở điểm du lịch, nhất là loại hình du lịch văn hóa. Nhiều điểm hoạt động khá phong phú về điều kiện tự nhiên cũng như kết hợp với di tích lịch sử - văn hóa địa phương. Đến nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có những điểm du lịch văn hóa đã được du khách biết đến như: Làng nổi Tân Lập (Mộc Hóa), Nhà cổ trăm cột (Cần Đước), Công viên nước Rio (Đức Hòa), Happy Land (Bến Lức), Cảng biển Tân Lập (Cần Giuộc), Cánh đồng bắt tận (Mộc Hóa), Công viên 7 kỳ quan (Đức Hòa), Láng sen (Tân Hưng), Cát Tường Phú Sinh (Đức Hòa), Núi đất (Mộc Hóa), Vàm Nhứt Tào (Tân Trụ), Tượng đài chiến thắng Long An (Tân An), Làng cổ Phước Lộc Thọ (Cần Giuộc), Khu chợ

Long Hoa, Tòa Thánh Tây Ninh, núi Bà Đen, Khu di tích cách mạng Miền Nam... Tuy nhiên, các điểm du lịch văn hóa chưa khai thác đồng bộ ĐCTT vào phục vụ du khách; trong khi đó, lợi ích của ĐCTT phục vụ du lịch văn hóa đem lại cho tỉnh nhà những ích lợi rất đáng kể về kinh tế và văn hóa xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch bền vững nói chung.

5.2. Về mặt kinh tế du lịch

- Hỗ trợ ngành giao thông vận tải, bảo hiểm, nhà hàng, dịch vụ ăn uống phát triển. Dễ dàng nhận thấy, xung quanh những địa danh du lịch văn hóa, cơ sở hạ tầng rất phát triển, đặc biệt là những con đường, nhà hàng khang trang mọc lên.

- Lượng tiêu thụ sản phẩm tăng do nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ tăng. Du lịch kéo theo sự phát triển của các ngành khác, dẫn đến lượng tiêu thụ sản phẩm tăng cao, đóng góp to lớn cho tổng thu nhập quốc dân hàng năm.

- Việc sử dụng ngoại tệ để trao đổi sẽ giúp đất nước gia tăng ngoại tệ, cân bằng thanh toán quốc tế.

- Người bán có khả năng kiếm được lợi nhuận cao, đặc biệt đối với các mặt hàng thủ công, đồ cổ, sản phẩm truyền thống, vì không tốn khoản phí cho việc vận chuyển mà chỉ cần bán trực tiếp tới khách du lịch nên lợi nhuận sẽ cao hơn.

Trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa, ĐCTT có thể trở thành một “tài nguyên mềm” phục vụ du lịch. Có thể hiểu, du lịch văn hóa là hoạt động của một người di chuyển đến một địa điểm và lưu trú một thời gian ngắn nhằm tham quan, tìm hiểu, khám phá... một địa danh, một sự kiện. Mở rộng hơn, du lịch là việc đi lại nhằm mục đích vui thú hoặc kinh doanh; cũng là lý thuyết và thực hành về tổ chức các chương trình đi du lịch, ngành kinh doanh nhằm thu hút, cung cấp và giải trí cho khách du lịch, nên việc đưa ĐCTT vào phục vụ du khách là cần thiết. Du lịch có thể là du lịch văn hóa nội địa (trong quốc gia của khách du lịch) hoặc du lịch quốc tế có cả ý nghĩa đến và đi, có ý nghĩa quan trọng đối với cán cân thanh toán của một quốc gia (tác động của du lịch). Tạo sản phẩm du lịch đặc thù:

- Tăng thời gian lưu trú của du khách.
- Góp phần tạo việc làm cho nghệ nhân.

Các vấn đề trên có phần đóng góp đáng kể của các trò chơi sinh hoạt văn hóa dân gian và bản địa, có đờn ca múa hát... Một số khu du lịch văn hóa Tây Nam Bộ đã đưa ĐCTT vào phục vụ

du lịch rất hiệu quả như ở Đồng Tháp (Tiền Giang cũ), Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang... kéo theo, chủ các điểm tăng doanh thu, tạo công ăn việc làm cho một số lao động địa phương đáng kể (các nhân viên), góp phần nộp ngân sách cho địa phương.

5.3. Về mặt xã hội:

- Du lịch văn hóa giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân. Việc phát triển du lịch cần một lượng lớn nhân công, điều này tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

- Giúp duy trì và phát triển những địa danh như làng nghề, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh... Bên cạnh đó, các làng nghề truyền thống, di tích lịch sử cũng tạo nên sự đa dạng về địa danh cho khách du lịch.

- Quảng bá văn hóa tốt đẹp của địa phương và Việt Nam đến bạn bè quốc tế, từ đó có góc nhìn chân thực về con người, văn hóa nước ta; trong đó có loại hình ĐCTT được ứng dụng vào du lịch văn hóa hiệu quả.

5.4. Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù

Cần thiết kế các chương trình du lịch văn hóa gắn với trải nghiệm ĐCTT như:

- Du lịch văn hóa kết hợp thưởng thức ĐCTT.
- Tour trải nghiệm “một ngày làm nghệ nhân”.
- Không gian biểu diễn định kỳ phục vụ khách du lịch.
- Hỗ trợ nghệ nhân truyền dạy.
- Xây dựng cơ chế đãi ngộ phù hợp.
- Bảo tồn nguyên bản các bài bản truyền thống.

Nếu tour tham quan địa điểm di tích lịch sử - văn hóa nào đó, khi giải lao ăn uống thì có chương trình ĐCTT biểu diễn phục vụ. Nếu không có những tour lưu động mà khách tham quan và sinh hoạt tại điểm du lịch thì khi có đông du khách và thời gian hợp lý thì chương trình nghệ thuật biểu diễn phục vụ du khách.

Mỗi điểm du lịch có một nhóm ĐCTT thường trực phục vụ theo yêu cầu của du khách. Mỗi nhóm ĐCTT phải xây dựng 2 chương trình cố định và một số tiết mục ca, đờn lẻ để phục vụ theo sở thích yêu cầu của du khách. Mỗi chương trình cố định có thời lượng 30 phút là vừa, nếu dài quá khách sẽ chán ngán, ngắn khách còn tiếc rẻ và sẽ xem tiếp chương trình của tour thứ 2.

Một chương trình lưu động nghĩa là chương trình có thể tàu đang chạy trên sông nước, ĐCTT biểu diễn phục vụ ngay trên chuyên lưu động đó hoặc du khách tham quan một thắng cảnh, di tích nào đó rồi dừng chân giải lao, ĐCTT linh động biểu diễn phục vụ... Nếu số lượng khách ít thì ban nhạc có thể hòa tấu, độc tấu để biểu diễn hoặc ca vài thể điệu bài bản lễ phục vụ.

Đề không bỏ lỡ cơ hội với ý nghĩa về kinh tế và văn hóa xã hội kể trên, đề xuất xây dựng mô hình “Đưa ĐCTT vào phục vụ du lịch văn hóa” nhằm thực hiện ý nghĩa nội dung nói trên. Chương trình mẫu được hiểu là một chương trình nghệ thuật biểu diễn cơ bản, trên cơ sở đó, nhóm ĐCTT có thể dựa vào đó xây dựng nhiều chương trình khác tương tự. Mô hình này, đề xuất lấy CLB ĐCTT của một xã, phường nào đó làm mẫu. Tương tự như mô hình chương trình biểu diễn phục vụ tại sân khấu, nhưng có đầu tư tập luyện kỹ càng hơn, tất cả yếu tố được chĩn chu: biên tập nội dung, dàn dựng hình thức biểu diễn, phục trang, hóa trang, tổ chức biểu diễn các bước thực hiện theo quy trình kịch bản đã xây dựng.

6. Kết luận

ĐCTT Nam Bộ không chỉ là di sản văn hóa quý giá mà còn là nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch văn hóa. Đối với tỉnh Tây Ninh, việc khai thác hiệu quả loại hình nghệ thuật này sẽ góp phần nâng cao giá trị kinh tế, đồng thời bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương.

Để đạt được điều đó, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, sự tham gia của cộng đồng và chiến lược phát triển dài hạn. Trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, ĐCTT hoàn toàn có thể trở thành sản phẩm du lịch văn hóa đặc thù, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững tại Tây Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Đờn ca tài tử Nam Bộ – Di sản văn hóa phi vật thể*, 2014.
- [2] UNESCO, “Intangible Cultural Heritage: Don Ca Tai Tu Music,” 2013.
- [3] T. V. Khê, *Âm nhạc truyền thống Việt Nam*, 2005.
- [4] N. T. Hồng, “Phát triển du lịch văn hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long,” *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, 2019.
- [5] Đỗ Dũng và Văn Chiêu, *Đờn ca tài tử và Cải lương: Tính tương đồng và dị biệt*. TP. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2015.